

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 04 tháng 8 năm 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Dũng, bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Thư ký phiên toà: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên toà: Ông Lâm Văn Nổi - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 32/2023/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Chau R (D), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1981, tại huyện TT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm TL, thị trấn CT, huyện TT, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau D và bà Néang Vành N (chết); bị cáo chưa vợ, con; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2023 cho đến nay (có mặt).

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 30/11/2020, R bị Tòa án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Đắc Nông xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2021.

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Quang V. – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang.

Bị hại: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1967; địa chỉ: Khóm TA, thị trấn CT, huyện TT, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Néang Sóc Ri, sinh năm: 1986; địa chỉ: Ấp PL, xã ÔL, huyện TT, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm: 1984; địa chỉ: Khóm ST, thị trấn CT, huyện TT, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1964.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch: Ông Chau Ra, sinh ngày 23/02/1989 là viên chức công tác tại Đài truyền thanh huyện TT, tỉnh An Giang, được thay thế bằng ông Kim Se, sinh năm: 1964; nơi công tác: Mật trận Tổ quốc Việt Nam xã CL, huyện TT, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, có mặt: Hà Quang V, Kim Se. Những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 04/12/2022, Chau R cùng Néang Sóc Ri đi bắt cua, ốc gần trại ruộng của ông Huỳnh Văn T, R thấy bên trong trại ruộng có 03 mô tơ điện (loại 1 mã lực và 1,5 mã lực), không người trông giữ. R lén lút vào lấy trộm 03 mô tơ điện của ông T bỏ vào bao nylon màu vàng và đựng trong thùng nhựa, thì bị Ri biết và kêu R trả lại cho ông T, nhưng R không đồng ý mà đem mô tơ điện để tại bờ kênh. Cùng lúc này, ông T thăm ruộng phát hiện R lấy trộm mô tơ điện, sợ bị bắt R bỏ lại mô tơ điện và trốn, ông T đến trình báo Công an thị trấn CT. Qua làm việc, Chau R khai nhận hành vi lấy trộm 03 mô tơ điện của ông T.

Tang vật thu giữ: 01 máy cưa màu vàng không rõ nhãn hiệu; 01 mô tơ điện màu xanh loại 1Hp không rõ nhãn hiệu; 01 mô tơ điện màu trắng loại 1,5Hp không rõ nhãn hiệu; 01 mô tơ điện màu xanh loại 1 Hp không rõ nhãn hiệu; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 bao nylon màu vàng; 01 thùng nhựa màu trắng, đường kính miệng thùng 30cm, đường kính đáy 25cm, thùng cao 36cm.

Quá trình điều tra R con khai nhận: Ngày 03/12/2022, R đến trại ruộng của ông T lấy trộm 01 máy cưa (loại cưa cầm tay), đem bán cho tiệm phế liệu Nguyễn Thị Kim Ng, ngụ khóm ST, thị trấn CT, huyện TT được 60.000 đồng và tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá số 87/KL-HĐĐG.TTHS ngày 29/12/2022, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện TT kết luận: 01 máy cưa màu vàng không rõ nhãn hiệu, trị giá 300.000 đồng; 01 mô tơ điện màu xanh loại 1Hp không rõ nhãn hiệu, trị giá 600.000 đồng; 01 mô tơ điện màu trắng loại 1,5Hp không rõ nhãn hiệu, trị giá 120.000 đồng; 01 mô tơ điện màu xanh loại 1 Hp không rõ nhãn hiệu, trị giá 80.000 đồng. Tổng cộng trị giá 1.100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSTT.HS ngày 14 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang truy tố Chau R về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Chau R khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại Huỳnh Văn T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Néang Sóc Ri, Nguyễn Thị Kim Ng và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng.

Căn cứ vào tính chất vụ án, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng

điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Chau R từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 bao nilon màu vàng; 01 thùng nhựa màu trắng, đường kính miệng thùng 30cm, đường kính đáy 25cm, thùng cao 36cm; riêng 01 máy cưa màu vàng không rõ nhãn hiệu; 01 mô tơ điện màu xanh loại 1Hp không rõ nhãn hiệu; 01 mô tơ điện màu trắng loại 1,5Hp không rõ nhãn hiệu; 01 mô tơ điện màu xanh loại 1 Hp không rõ nhãn hiệu đã trả cho ông T. Buộc bị cáo giao lại 60.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh, khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo; tuy nhiên, bị cáo học lực không biết chữ, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo chỉ vì nghiện rượu, trộm cắp tài sản bán để mua rượu uống... nên đề nghị HĐXX chỉ xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù là cũng đủ sức răn đe bị cáo.

Đôi đáp của Kiểm sát viên: Xét thấy, điều khoản và tội danh mà người bào chữa đã thống nhất nên Viện kiểm sát không tranh luận. Tuy nhiên, việc đề nghị xử phạt bị cáo 07 tháng tù là chưa tương xứng; bởi bị cáo đã từng 02 lần bị xử phạt tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản” và mỗi lần bị xử phạt 01 năm, nhưng bị cáo không từ bỏ, nên lần phạm tội này cần xử nghiêm, để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng Néang Sóc Ri, Nguyễn Thị Kim Ng và Phạm Thị Thu H vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Chau R đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra cùng các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 30/11/2020, R bị Tòa án nhân dân huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2021,

nhưng khi chưa xóa án tích thì vào các ngày 03/12/2022; 04/12/2022, Chau R đi bắt cua, ốc gần trại ruộng của ông T, R lấy trộm của ông T 01 máy cưa và 03 mô tơ điện (loại 1 mã lực và 1,5 mã lực), có tổng trị giá 1.100.000 đồng.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo R đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (tội phạm ít nghiêm trọng), như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xét xử bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo R có nhân thân không tốt, bởi năm 2011 bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không từ bỏ mà tiếp tục phạm tội. Điều đáng nói trong vụ án này là khi bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của ông T đã bị Ri biết và kêu bị cáo trả lại, nhưng bị cáo không trả, điều đó thể hiện sự quyết tâm của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản bị cáo lấy trộm đã được thu hồi giao trả chưa gây thiệt hại cho người bị hại; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hiện tại trên địa bàn huyện TT các tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây tâm lý lo lắng cho người dân... Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội là cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được HĐXX chấp nhận.

Đối với quan điểm của người bào chữa, đề nghị xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù, HĐXX xét thấy là chưa đủ sức răn đe giáo dục bị cáo như quan điểm đối đáp của Kiểm sát viên, mà nghĩ nên xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới có đủ khả năng giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo còn khó khăn nên HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: 01 đôi dép nhựa màu trắng là tài sản cá nhân của bị cáo, lẽ ra tuyên trả cho bị cáo, nhưng tài sản này không có giá trị và bị cáo cũng không yêu cầu nhận lại; đối với 01 bao nilon màu vàng, 01 thùng nhựa màu trắng là tài sản bị cáo dùng

vào việc phạm tội, HĐXX cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 60.000 đồng bị cáo bán máy cưa cho bà Ng, bà Ng không yêu cầu, HĐXX nghĩ nên buộc bị cáo giao nộp lại để tịch thu để nộp Ngân sách Nhà nước.

HĐXX cũng thống nhất với quan điểm Viện kiểm sát là Nguyễn Thi Kim Ng có hành vi mua 01 máy cưa của R nhưng không biết do trộm cắp mà có, nên không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Văn T đã nhận lại tài sản là 01 máy cưa màu vàng; 01 mô tơ điện màu xanh loại 1Hp; 01 mô tơ điện màu trắng loại 1,5Hp; 01 mô tơ điện màu xanh loại 1 Hp, tất cả không rõ nhãn hiệu và ông T không yêu cầu gì khác, nên HĐXX không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chau R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Chau R (D) 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 05/5/2023).

Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép nhựa màu trắng, 01 bao nilon màu vàng, 01 thùng nhựa màu trắng, đường kính miệng thùng 30cm, đường kính đáy 25cm, thùng cao 36cm. Buộc bị cáo Chau R giao nộp lại 60.000 đồng, nộp Ngân sách Nhà nước.

(Vật tịch thu tiêu hủy theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TT và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện TT).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Chau R phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/8/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TA tỉnh (01);
- VKS huyện TT (02);

- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Chi Cục THADS TT (01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ